

**TCVN 7835 – F04 : 2007**

**ISO 105 – F04 : 2001**

Xuất bản lần 1

**VẬT LIỆU DỆT –  
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU –  
PHẦN F04: YÊU CẦU KỸ THUẬT CHO  
VẢI THỬ KÈM BẰNG POLYESTE**

*Textiles – Tests for colour fastness –  
Part F04: Specification for polyester adjacent fabric*

**Lời nói đầu**

Bộ TCVN 7835 – F: 2007 thay thế TCVN 4185 – 86.

TCVN 7835 – F04 : 2007 hoàn toàn tương đương ISO 105 – F04 : 2001.

TCVN 7835 – F04 : 2007 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 38 Hàng dệt biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 7835 – F : 2007, *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu* gồm các phần sau :

- Phần F01: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng len;
- Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông và visco;
- Phần F03: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyamid;
- Phần F04: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyeste;
- Phần F05: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng acrylic;
- Phần F06: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng tơ tằm;
- Phần F07: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng axetat hai lần thế;
- Phần F08: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng triaxetat;
- Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ sát chuẩn: Bông;
- Phần F10: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm đa xơ.

## Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F04: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thớ kèm bằng polyeste

*Textiles – Tests for colour fastness –*

*Part F04: Specification for polyester adjacent fabric*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định cho vải thớ kèm bằng polyeste không nhuộm được sử dụng để đánh giá sự dầy màu trong phép thử độ bền màu. Đặc tính dầy màu của vải thớ kèm bằng polyeste cần thử được đánh giá so với một vải thớ kèm bằng polyeste chuẩn, sử dụng vải polyeste nhuộm chuẩn, tất cả các vải trên được lấy từ nguồn qui định.

### 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 5466: 2002 (ISO 105-A02: 1993), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.

TCVN 5236: 2002 (ISO 105-J02: 1997), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần J02: Đánh giá độ trắng tương đối.

TCVN 5478: 2002 (ISO 105-P01), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần P01: Độ bền màu với nhiệt khô (trừ là ép).

TCVN 7422: 2006 (ISO 3071: 2005), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định pH của dung dịch chiết

ISO 105-J01: 1997, Textiles – Tests for colour fastness – Part J01: General principles for measurement of surface colour (Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần J01: Nguyên tắc chung để đo màu của bề mặt).

ISO 3801: 1977, Textiles – Woven fabrics – Determination of mass per unit length and mass per unit area (*Vật liệu dệt – Vải dệt thoi – Xác định khối lượng trên đơn vị chiều dài và khối lượng trên đơn vị diện tích*).

### 3 Vật liệu

3.1 **Vải thử kèm bằng polyeste cân thử**, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4.

3.2 **Vải thử kèm bằng polyeste chuẩn**, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4.

3.3 **Vải polyeste nhuộm chuẩn**, phù hợp với các yêu cầu trong ISO 105 – F02 và được nhuộm bằng thuốc nhuộm C.I Đỏ phân tán 4 (thuốc nhuộm C.I Disperse Red 4).

CHÚ THÍCH Liên hệ với AATCC, One Davis Drive, P.O.Box 12215, Research Triangle Park, NC 27709-2215, USA, để biết nguồn cung cấp vải thử kèm chuẩn và vải nhuộm chuẩn.

### 4 Qui định cho vải polyeste thử kèm

Vải phải có các đặc tính sau đây.

Khối lượng trên đơn vị diện tích:  $(130 \pm 5) \text{ g/m}^2$  được xác định theo ISO 3801.

Giá trị độ trắng:  $Y_{10} = 86 \pm 2$

$W_{10} = 70 \pm 2$

$T_{10} = 0 \pm 1$  (nghĩa là từ -1 đến 1)

Các phép đo phải được tiến hành có bù độ bóng theo ISO 105-J01, loại trừ 0/45 (45/0). Giá trị độ sáng ( $Y_{10}$ ), Giá trị độ trắng ( $W_{10}$ ) và Giá trị độ nhiễm màu ( $T_{10}$ ) phải được tính toán dựa trên nguồn sáng chuẩn CIE  $D_{65}$  và góc quan trắc chuẩn bổ sung CIE 1964 ( $10^\circ$ ) theo TCVN 5236: 2002 (ISO 105-J02).

pH của dung dịch chiết phải là  $7 \pm 0,5$  khi xác định theo phương pháp mô tả trong TCVN 7422: 2006 (ISO 3071: 2005).

CHÚ THÍCH Thông tin về quá trình sản xuất vải thử kèm bằng polyeste, vải polyeste nhuộm chuẩn có trong báo cáo của Ban kỹ thuật ISO/TC38/SC1.

## **5 Đánh giá đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng polyeste cần thử**

### **5.1 Qui định chung**

Vi vải thử kèm được yêu cầu phải cho các kết quả có tính tái lập, khi được sử dụng trong phép thử độ bền màu, nên tính chất quan trọng nhất của vải thử kèm là đặc tính dây màu chuẩn. Đặc tính dây màu của vải polyeste thử kèm trong phép thử phải phù hợp với đặc tính dây màu của vải polyeste thử kèm chuẩn khi thử có sử dụng vải polyeste nhuộm chuẩn.

### **5.2 Tiến hành thử**

Đặt vải polyeste nhuộm chuẩn (3.3) giữa vải thử kèm bằng polyeste cần thử (3.1) và vải thử kèm bằng polyeste chuẩn (3.2). Để loại trừ sự sai lệch có thể trong điều kiện thử, sử dụng cả vải thử kèm bằng polyeste cần thử và vải thử kèm bằng polyeste chuẩn trong cùng một mẫu thử ghép. Thử mẫu thử ghép này theo TCVN 5478 (ISO 105-P01) ở  $(180 \pm 2) ^\circ\text{C}$  trong 30 s với lực nén lên mẫu thử là  $(4 \pm 1)$  kPa.

### **5.3 Yêu cầu tính năng**

Sự chênh lệch về màu giữa vải thử kèm bằng polyeste cần thử và vải thử kèm bằng polyeste chuẩn phải không được lớn hơn 4-5 khi đánh giá bằng thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu, theo TCVN 5236: 2002 (ISO 105-A02: 1993).

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 4536: 2002 (ISO 105-A01: 1994), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A01: Quy định chung.
-